TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08-01-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Linh Chi

Bà Phạm Thị Thúy Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2016/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2016 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3980/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thanh Th, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, lô 142 (đối diện ngõ 311 đường Đ), phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Q, sinh năm 1985; nơi cư trú: 67661 Kaiserslautern Weilerbacher StraBen 91, Cộng hòa liên bang Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các bản tự khai của nguyên đơn là chị Vũ Thị Thanh Th trình bày:

Chị và anh Lê Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 11 năm 2015. Sau khi kết hôn và chung sống một thời gian thì anh Q sang Cộng hòa Liên bang Đức sinh sống. Chị Th sống tại nhà anh Lê Văn Q khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn nên quay về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 02 năm 2016. Sau khi về nhà mẹ đẻ, chị có chủ động liên lạc với anh Q nhưng không liên lạc được và anh Q cũng không liên lạc lại gì với chị. Chị biết anh Q đã chung sống với người phụ nữ

khác nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Do anh Q giấu địa chỉ của mình tại Đức nên đã cho chị địa chỉ như chị ghi tại đơn khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án, chị đã liên lạc được với anh Q qua điện thoại và anh Q cung cấp cho chị địa chỉ nơi cư trú của anh Q tại 67661 Kaiserslautern Weilerbacher StraBen 91, Cộng hòa liên bang Đức.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Q.

Về con chung và tài sản chung: Chị và anh Q không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng đã có văn bản ủy thác tư pháp về dân sự số 818/TTTPDS-TA ngày 03/6/2016, văn bản ủy thác số 262/TTTPDS-TA27 ngày 27/02/2017 và văn bản ủy thác số 837/TTTPDS-TA27 ngày 18/4/2017 gửi Đại sứ quán Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đ để thực hiện tống đạt hoặc niêm yết công khai Thông báo về việc thụ lý vụ án và lấy lời khai đối với anh Lê Văn Q, sinh năm 1985 hiện đang cư trú tại Richard Wagner Strase 12, 67655 Kaiserslautern, Cộng hòa Liên bang Đ theo pháp luật về ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng không nhận được văn bản trả lời của cơ quan có thẩm quyền.

Ngày 24 tháng 12 năm 2018, chị Vũ Thị Thanh Th giao nộp cho Toà án các tài liệu, chứng cứ gồm:

1. Đơn xin đồng thuận ly hôn ngày 26 tháng 11 năm 2918 của anh Lê Văn Q (có chứng thực của Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức);

2. Giấy khai sinh của anh Lê Văn Q (có chứng thực của Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đ);

3. Hộ chiếu số N1939121 ngày 16 tháng 5 năm 2018 do Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main, Cộng hòa Liên bang Đ cấp cho anh Lê Văn Q (có chứng thực của Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đ).

Theo Đơn xin đồng thuận ly hôn ngày 26 tháng 11 năm 2018 của anh Lê Văn Q khai:

Anh và chị Vũ Thị Thanh Th có đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 11 năm 2015 được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh sống tại địa chỉ 37/170 C, Hải Phòng. Đến tháng 12 năm 2015, phát sinh mâu thuẫn, sau đó anh quay về Đ sinh sống (anh đã ở Đ từ năm 2000).

Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên anh không cho chị Th biết địa chỉ bên Đ của anh. Đến bây giờ anh có liên lạc thì được biết chị Th xin ly hôn với anh. Anh đồng ý ly hôn với chị Th vì tình cảm vợ chồng không còn, thời gian chung

sống quá ngắn và không hiểu nhau. Vì anh không thể quay về Việt Nam giải quyết việc ly hôn, do vậy anh đề nghị Toà án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt anh. Anh cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì khác.

Về con chung và tài sản chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Th, anh và chị Th không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn là anh Lê Văn Q hiện đang cư trú tại: 67661 Kaiserslautern Weilerbacher StraBen 91, Cộng hòa liên bang Đ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Chị Vũ Thị Thanh Th và anh Lê Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có ý kiến yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh Th và anh Lê Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị Vũ Thị Thanh Th và anh Lê Văn Q đều xác định vợ chồng có thời gian chung sống quá ngắn, không hiểu nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngay sau khi kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, đến tháng 12 năm 2015 anh Q sang Cộng hòa Liên bang Đức sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó đến nay. Xét việc anh Lê Văn Q và chị Vũ Thị Thanh Th cùng thuận tình ly hôn là tự nguyện do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Thanh Th và anh Lê Văn Q theo quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung và tài sản chung: Chị Th và anh Q không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thanh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chị Vũ Thị Thanh Th phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Liên bộ Bộ tư pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh Th và anh Lê Văn Q được ly hôn.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thanh Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Th đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2014/0003530 ngày 26 tháng 5 năm 2016 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị Thanh Th đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

Chị Vũ Thị Thanh Th phải chịu 150.000 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, chị Th được trừ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0003539 ngày 08 tháng 6 năm 2016 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Chị Vũ Thị Thanh Th phải chịu 3.200.000 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, chị Th được trừ 3.200.000 đồng (ba triệu, hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0003612 ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Chị Vũ Thị Thanh Th đã nộp đủ tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Vũ Thị Thanh Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Chi Phạm Thị Thúy Hải **Đặng Hồ Điệp**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp